

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Bảng giá tối thiểu tính lệ phí trước bạ một số loại tài sản như: tàu thuyền, ô tô, xe máy, súng săn, súng thể thao

GIÁM ĐỐC SỞ TÀI CHÍNH

Căn cứ pháp lệnh Phí, lệ phí số 38/2001/PL-UBTVQH10 ngày 28/8/2001 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ Nghị định số 45/2011/NĐ-CP Ngày 17/6/2011 của Chính phủ về lệ phí trước bạ;

Căn cứ Thông tư 124/2011/TT-BTC ngày 31/8/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn về lệ phí trước bạ;

Căn cứ thông tư số 34/2013/TT-BTC ngày 28/3/2013 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 124/2011/TT-BTC ngày 31/8/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn về lệ phí trước bạ;

Căn cứ Quyết định số 2664/QĐ-UBND ngày 14/6/2010 của UBND Thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Tài chính Hà Nội ký Quyết định ban hành Bảng giá tối thiểu tính lệ phí trước bạ các loại tài sản như: tàu, thuyền, ô tô, xe máy, súng săn, súng thể thao áp dụng trên địa bàn Thành phố Hà Nội;

Căn cứ Văn bản 5787/UBND-KT ngày 13/8/2013 của UBND Thành phố Hà Nội về việc ban hành bảng giá tối thiểu tính lệ phí trước bạ một số tài sản;

Căn cứ biên bản liên ngành gồm Sở Tài chính và Cục thuế Hà Nội ngày 28/4/2014 về việc thống nhất mức giá tối thiểu tính lệ phí trước bạ các loại ô tô, xe máy áp dụng trên địa bàn Thành phố Hà Nội trên cơ sở thông báo giá của các tổ chức sản xuất, lắp ráp và nhập khẩu ô tô, xe máy, giá ghi trên hoá đơn bán hàng hợp pháp, giá thị trường hoặc giá của tài sản cùng loại tương tự trên thị trường Thành phố Hà Nội ở thời điểm hiện tại;

Xét đề nghị của Ban giá - Sở Tài chính ngày 28/4/2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bổ sung giá tính lệ phí trước bạ các loại ô tô cụ thể như sau:

TT	Loại tài sản	Năm SX	Giá xe mới 100% (Triệu VNĐ)
I/ Xác định giá căn cứ văn bản thông báo giá của các cơ sở sản xuất, nhập khẩu:			
1. Xe sản xuất lắp ráp trong nước			
NHÃN HIỆU KIA			
1	KIA PICANTO TA 12G E2 MT; 1.248 cm ³ ; 05 chỗ	2013, 2014	371
2	KIA PICANTO TA 12G E2 AT; 1.248 cm ³ ; 05 chỗ	2013, 2014	398
3	KIA MORNING TA 12G E2 AT; 1.248 cm ³ ; 5 chỗ	2013, 2014	381
4	KIA SORENTO XM 22D E2 MT-2WD; 2.199 cm ³ ; 7 Chỗ	2013, 2014	838
NHÃN HIỆU TOYOTA			
1	TOYOTA CAMRY ASV50L-JETEKU; 2.494 cm ³ ; 05 chỗ	2014	1,164
2	TOYOTA CAMRY ACV51L-JEPNKU; 1.998 cm ³ ; 05 chỗ	2014	999
2. Xe nhập khẩu từ nước ngoài			
NHÃN HIỆU LEXUS			
1	LEXUS RX350 AWD; 3.456 cm ³ ; 05 chỗ	2013, 2014	2,932
NHÃN HIỆU KIA			
1	KIA RIO; 1.396 cm ³ ; 05 chỗ	2014	564
II/ Xác định giá ghi trên hoá đơn bán hàng hợp pháp, giá thị trường hoặc giá của tài sản cùng loại tương tự:			
1. Xe nhập khẩu từ nước ngoài			
NHÃN HIỆU TOYOTA			
1	TOYOTA LANDCRUISER PRADO GX; 2.986 cm ³ ; 08 chỗ	2006	1,040
NHÃN HIỆU LAND ROVER			
1	LAND ROVER LR4; 5.000 cm ³ ; 07 chỗ	2009	3,500

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký đối với việc tính, thu lệ phí trước bạ và được áp dụng trên địa bàn Thành phố Hà Nội. Các mức giá xe đã ban hành trái với mức giá quy định tại Quyết định này hết hiệu lực thi hành.

Điều 3. Ban giá, các phòng Thanh tra thuế, các phòng Kiểm tra thuế thuộc văn phòng Cục thuế, các Chi cục thuế quận, huyện, thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính;
- Tổng Cục thuế;
- UBND Thành phố Hà Nội;
- Cục thuế Hà Nội (để p/hợp)
- Như điều 3 (để thực hiện);
- Lưu VT, BG



Lê Thị Loan